

Phú Yên, ngày 23 tháng 4 năm 2018



**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- Tên Doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
Địa chỉ : 157-159 Hùng Vương, Phường 5, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
Giấy chứng nhận ĐKDN: 4400114094
Thời gian họp : Bắt đầu lúc 15 giờ ngày 23/4/2018 (Thứ Hai)
Địa điểm họp : Khách sạn Sài Gòn – Phú Yên (541 Trần Hưng Đạo, phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)
Số đại biểu tham dự: Tổng số cổ đông tham dự là 115 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 6.921.102 cổ phần, chiếm 84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Lê Duy Tường, Thành viên HĐQT, Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính thay mặt Ban Tổ chức tuyên bố lý do triệu tập Đại hội, công bố quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đại hội có sự tham gia đầy đủ các thành phần: HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, các Trưởng đơn vị trực thuộc Công ty.

2. Bà Đoàn Thị Diễm, Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự đến 15 giờ 00 phút đã có 115 cổ đông hiện diện, đại diện cho 6.921.102 cổ phần, chiếm tỷ lệ 84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

3. Ông Lê Duy Tường thay mặt Ban Tổ chức thông qua Thể lệ làm việc Đại hội và giới thiệu danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

a) Chủ tọa đoàn:

- Ông Nguyễn Anh Toàn, Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thái Định, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

b) Thư ký Đại hội: Bà Võ Thị Kim Hoa, Thư ký HĐQT

c) Ban kiểm phiếu:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Phương, Phó Phòng Tài chính – Kế toán: Trưởng ban
- Ông Giáp Hoài Nam, Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán
- Ông Bùi Nhật Nam, Chuyên viên Phòng Kinh doanh
- Bà Trương Huệ Văn, Chuyên viên Phòng Tổ chức – Hành chính

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.



4. Ông Nguyễn Anh Toàn thông qua Chương trình của Đại hội.

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

II. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Thái Định trình bày Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

2. Ông Nguyễn Anh Toàn trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

3. Ông Huỳnh Minh Triết trình bày Báo cáo kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát.

4. Ông Nguyễn Anh Toàn trình bày Tờ trình về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

6. Ông Huỳnh Minh Triết trình bày Tờ trình về việc bầu bổ sung Kiểm soát viên.

III. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

Chủ tọa đoàn và Đại hội đã lắng nghe ý kiến cổ đông và tiến hành thảo luận nội dung các báo cáo, tờ trình đã được trình bày. Đại hội đã thống nhất các nội dung và không có ý kiến gì khác.

IV. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Sản lượng xăng dầu	m ³	143.000	142.145	99,40
2	Doanh thu	tỷ đồng	1.309,80	1.633,49	124,71
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	9,40	17,8	189,00

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	
			Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (%) so với TH 2017
1	Sản lượng xăng dầu	m ³	142.145	151.000	106,23
2	Doanh thu	tỷ đồng	1.633,49	1.587,6	97
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	17,8	15,5	87
4	Phát triển tối thiểu 04 CHXD				

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Báo cáo kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát.

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Tờ trình về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

4.1 Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán:

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng) thời điểm 31/12/2017
I	TỔNG TÀI SẢN	224.805.325.676
1	Tài sản ngắn hạn	118.972.512.251
2	Tài sản dài hạn	105.832.813.425
II	TỔNG NGUỒN VỐN	224.805.325.676
1	Nợ phải trả	113.433.442.405
2	Vốn chủ sở hữu	111.371.883.271
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.633.493.020.413
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.765.677.682
3	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.172.440.143

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4.2 Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

a) Thực hiện năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		14.172.440.143
2	Lỗ lũy kế chuyển sang		(873.773.198)
	- Lợi nhuận năm trước còn lại		193.226.802
	- Điều chỉnh giảm lợi nhuận do nộp tăng thuế bảo vệ môi trường năm 2015		(1.067.000.000)
3	Tổng LNST dùng để trích quỹ		13.298.666.945
4	Trích các quỹ	40	
	- Quỹ thưởng của người quản lý	2,9	392.040.000

	- Quỹ khen thưởng của NLD	17,5	2.324.197.855
	- Quỹ phúc lợi	8,6	1.139.741.245
	- Quỹ đầu tư phát triển	10,7	1.463.487.678
5	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (5 = 3-4)	60	7.979.200.167
6	Chia cổ tức	9	7.416.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau (7 = 5-6)		563.200.167

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế	LNST
2	Lợi nhuận sau thuế trước khi trích lập các quỹ	
3	Trích lập các quỹ. Dự kiến ¹ : - Quỹ thưởng của người quản lý - Quỹ khen thưởng của NLD - Quỹ phúc lợi - Quỹ đầu tư phát triển	40% Lợi nhuận trước khi trích lập các quỹ
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	4 = 2 - 3
5	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	
6	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2018	6 = 4 + 5
7	Chia cổ tức năm 2018	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

¹ Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và các quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Chia cổ tức năm 2017: Bằng tiền mặt

- Thời điểm chốt danh sách: 16/5/2018.

- Thời điểm chi cổ tức: Từ ngày 06/6/2018.

Giao Giám đốc Công ty cân đối nguồn và thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng thời gian đã định.

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4.3 Quyết toán thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch thù lao, ngân sách hoạt động năm 2018.

a) Quyết toán năm 2017:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
1	Chủ tịch HĐQT (Mức chi trả 6.500.000 đ/tháng)	78.000.000	78.000.000
2	Thành viên HĐQT (04 người) (Mức chi trả 4.500.000 đ/người/tháng)	216.000.000	216.000.000
3	Kiểm soát viên (01 người) (Mức chi trả 2.500.000 đ/tháng)	30.000.000	30.000.000
4	Thư ký HĐQT (Mức chi trả 2.000.000 đ/tháng)	24.000.000	24.000.000
5	Ngân sách hoạt động	90.000.000	83.634.796
	- HĐQT	60.000.000	47.666.316
	- BKS	30.000.000	35.968.480
	Tổng cộng	438.000.000	431.634.796

b) Dự toán năm 2018:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Mức chi trả	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	6.500.000 đ/tháng	78.000.000
2	Thành viên HĐQT (04 người)	4.500.000 đ/người/tháng	216.000.000
3	Kiểm soát viên (01 người)	2.500.000 đ/tháng	30.000.000
4	Thư ký HĐQT	2.000.000 đ/tháng	24.000.000
5	Ngân sách hoạt động ²		80.000.000
	- HĐQT		60.000.000
	- BKS		20.000.000
	Tổng cộng		428.000.000

² Bao gồm: Công tác phí, phí công vụ (tàu xe, lưu trú, tiếp khách), tài liệu nghiên cứu, tư vấn chuyên môn, tập huấn, hội thảo, đào tạo. Không bao gồm chi phí lưu trú, đi lại tại địa phương nơi Công ty đặt trụ sở của Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên chuyên trách.

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4.4 Ban hành mới Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Thông nhất thông qua ban hành mới Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Giao Hội đồng quản trị ký, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ.

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4.5 Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Thông nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty vì đã đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn và có mức phí ổn định, hợp lý; Giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm

toán với đơn vị để thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2018.

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5. Bầu bổ sung Kiểm soát viên

Thông nhất kết quả bầu bổ sung Bà Lại Thị Thu Hoài, Chuyên viên Tổ quản lý hàng hóa Kho Xăng dầu Vũng Rô, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên vào Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020.

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Nghị quyết trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua với 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã kết thúc vào lúc 17 giờ ngày 23/4/2018.

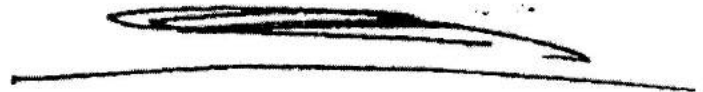
Biên bản này gồm 03 trang, được lập thành 03 bản chính, gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước 01 bản, gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội 01 bản và 01 bản lưu tại văn phòng Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

THƯ KÝ



Võ Thị Kim Hoa

**TM. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Anh Toàn

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 26/9/2015;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên ngày 23/4/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất 100% thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Sản lượng xăng dầu	m ³	143.000	142.145	99,40
2	Doanh thu	tỷ đồng	1.309,80	1.633,49	124,71
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	9,40	17,8	189,00

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	
			Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (%) so với TH 2017
1	Sản lượng xăng dầu	m ³	142.145	151.000	106,23
2	Doanh thu	tỷ đồng	1.633,49	1.587,6	97
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	17,8	15,5	87
4	Phát triển tối thiểu 04 CHXD				



3. Báo cáo kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát.

4. Tờ trình về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

4.1 Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng) thời điểm 31/12/2017
I	TỔNG TÀI SẢN	224.805.325.676
1	Tài sản ngắn hạn	118.972.512.251
2	Tài sản dài hạn	105.832.813.425
II	TỔNG NGUỒN VỐN	224.805.325.676
1	Nợ phải trả	113.433.442.405
2	Vốn chủ sở hữu	111.371.883.271
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.633.493.020.413
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.765.677.682
3	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.172.440.143

4.2 Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

a) Thực hiện năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		14.172.440.143
2	Lỗ lũy kế chuyển sang		(873.773.198)
	- Lợi nhuận năm trước còn lại		193.226.802
	- Điều chỉnh giảm lợi nhuận do nộp tăng thuế bảo vệ môi trường năm 2015		(1.067.000.000)
3	Tổng LNST dùng để trích quỹ		13.298.666.945
4	Trích các quỹ	40	
	- Quỹ thưởng của người quản lý	2,9	392.040.000
	- Quỹ khen thưởng của NLD	17,5	2.324.197.855
	- Quỹ phúc lợi	8,6	1.139.741.245
	- Quỹ đầu tư phát triển	10,7	1.463.487.678

5	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (5 = 3-4)	60	7.979.200.167
6	Chia cổ tức	9	7.416.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau (7 = 5-6)		563.200.167

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế	LNST
2	Lợi nhuận sau thuế trước khi trích lập các quỹ	
3	Trích lập các quỹ. Dự kiến ¹ : - Quỹ thưởng của người quản lý - Quỹ khen thưởng của NLĐ - Quỹ phúc lợi - Quỹ đầu tư phát triển	40% Lợi nhuận trước khi trích lập các quỹ
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	4 = 2 - 3
5	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	
6	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2018	6 = 4 + 5
7	Chia cổ tức năm 2018	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và các quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Chia cổ tức năm 2017: Bằng tiền mặt

- Thời điểm chốt danh sách: Ngày 16/5/2018.

- Thời điểm chi cổ tức: Từ ngày 06/6/2018.

Giao Giám đốc Công ty cân đối nguồn và thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng thời gian đã định.

4.3 Quyết toán thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch thù lao, ngân sách hoạt động năm 2018.

a) Quyết toán năm 2017:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
1	Chủ tịch HĐQT (Mức chi trả 6.500.000 đ/tháng)	78.000.000	78.000.000
2	Thành viên HĐQT (04 người) (Mức chi trả 4.500.000 đ/người/tháng)	216.000.000	216.000.000
3	Kiểm soát viên (01 người)	30.000.000	30.000.000

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
	(Mức chi trả 2.500.000 đ/tháng)		
4	Thư ký HĐQT (Mức chi trả 2.000.000 đ/tháng)	24.000.000	24.000.000
5	Ngân sách hoạt động	90.000.000	83.634.796
	- HĐQT	60.000.000	47.666.316
	- BKS	30.000.000	35.968.480
	Tổng cộng	438.000.000	431.634.796

b) Dự toán năm 2018:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Mức chi trả	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	6.500.000 đ/tháng	78.000.000
2	Thành viên HĐQT (04 người)	4.500.000 đ/người/tháng	216.000.000
3	Kiểm soát viên (01 người)	2.500.000 đ/tháng	30.000.000
4	Thư ký HĐQT	2.000.000 đ/tháng	24.000.000
5	Ngân sách hoạt động ²		80.000.000
	- HĐQT		60.000.000
	- BKS		20.000.000
	- Tổng cộng		428.000.000

² Bao gồm: Công tác phí, phí công vụ (tàu xe, lưu trú, tiếp khách), tài liệu nghiên cứu, tư vấn chuyên môn, tập huấn, hội thảo, đào tạo. Không bao gồm chi phí lưu trú, đi lại tại địa phương nơi Công ty đặt trụ sở của Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên chuyên trách.

4.4 Ban hành mới Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Thông nhất thông qua ban hành mới Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Giao Hội đồng quản trị ký, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ.

4.5 Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Thông nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty vì đã đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn và có mức phí ổn định, hợp lý; Giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị để thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2018.

5. Bầu bổ sung Kiểm soát viên

Thông nhất kết quả bầu bổ sung Bà Lại Thị Thu Hoài, Chuyên viên Tổ Quản lý hàng hóa Kho Xăng dầu Vũng Rô, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên vào Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 (đính kèm Sơ yếu lý lịch & Bảng kê khai người có liên quan Kiểm soát viên).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 23/4/2018. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo triển khai Nghị quyết. Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi giám sát việc thực hiện và báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *ML*
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Anh Toàn

094
TY
AN
AU
HI
EN
PHU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH KIỂM SOÁT VIÊN

(Đính kèm Nghị quyết số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên)

1. Họ và tên khai sinh: LẠI THỊ THU HOÀI
2. Ngày, tháng, năm sinh: 15/12/1989
3. Nơi sinh: Xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
4. Quốc tịch hiện nay: Việt Nam
5. Số CMND: 221241957 do Công an Phú Yên cấp ngày 13/12/2006
6. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
7. Chỗ ở hiện nay: Thôn Phú Đa, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
8. Trình độ văn hóa: 12/12
9. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Kế toán
10. Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Tổ Quản lý hàng hóa Kho Xăng dầu Vũng Rô, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
11. Số điện thoại liên lạc: 0979676946
12. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị	Chức danh, công việc
05/9/2012 đến 23/01/2018	Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Chuyên viên
24/01/2018 đến nay	Kho Xăng dầu Vũng Rô Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Chuyên viên

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
14. Năng lực nổi bật: Chăm chỉ, cẩn thận, nhiệt tình, luôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KIỂM SOÁT VIÊN
(Đính kèm Nghị quyết số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2018 của
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên)

TT	Người khai và "người có liên quan của người khai"	Mối quan hệ với người khai	Số CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu	Nơi cấp CMND/ Căn cước công dân/Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % trên số CP có quyền biểu quyết
I. Người khai								
1	Lại Thị Thu Hoài	Người khai	221241957	13/12/2006	Công an Phú Yên	Thôn Phú Đa, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	0	0
II. Những người có liên quan của người khai (vợ/chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi; anh, chị, em ruột)								
1	Lại Ngọc Giống	Ba ruột	220206278	30/5/2014	Công an Phú Yên	Thôn Phú Đa, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	0	0
2	Võ Thị Sương	Mẹ ruột	220645976	30/5/2014	Công an Phú Yên	Thôn Phú Đa, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	0	0
3	Bùi Văn Cảnh	Ba chồng	220663022	03/6/2011	Công an Phú Yên	Thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	0	0

4	Nguyễn Thị Sáu	Mẹ chồng	220645301	30/5/2011	Công an Phú Yên	Thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	0	0
5	Bùi Hữu Tuyên	Chồng	221226208	22/01/2011	Công an Phú Yên	Thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	0	0
6	Bùi Hữu Chính	Em chồng	221292564	22/6/2011	Công an Phú Yên	Thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	0	0
7	Lại Thị Quỳnh Như	Chị ruột	221124108	12/12/2012	Công an Phú Yên	Thôn Phú Đa, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	0	0
8	Lại Thị Ngọc Hào	Em ruột	221292596	10/11/2008	Công an Phú Yên	Thôn Phú Đa, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	0	0
9	Lại Ngọc Duy	Em ruột	221477526	16/3/2016	Công an Phú Yên	Thôn Phú Đa, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	0	0